



Mã truy xuất online

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: MKL-TT04-BM04 LBH.06

I. CLIENT INFORMATION/ THÔNG TIN KHÁCH HÀNG:

Applicant/ ref. (Khách hàng/ số yêu cầu) : CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM BẠC LIÊU
Address (Địa chỉ) : Số 1 Đường Bông Văn Dĩa, Phường 5, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu

II. SAMPLE INFORMATION AND TESTING REQUISITION/ THÔNG TIN MẪU VÀ YÊU CẦU:

JOB No. (Số phiếu yêu cầu phân tích) : YC112116069
Information provided by applicant : NUỘC BAWACO
(Thông tin được khách hàng cung cấp)
Sample description (Mô tả mẫu) : Mẫu được chứa trong chai nhựa
Seal No (Số niêm) : Niêm phong
Source of sample (Nguồn mẫu) : Khách hàng gửi mẫu
Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 15/09/2022
Sample tested on (Ngày phân tích) : 16/09/2022
Report date (Ngày trả kết quả) : 19/09/2022

Note / Ghi chú:

- (1) Testing parameter is sent to subcontractor accredited by MekongLAB / Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và được giám sát bởi MekongLAB.
- (1) Parameter is accredited ISO/IEC 17025 / Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025
- (2) Parameter is designated by Ministry of Agriculture and Rural Development / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
- (3) Parameter is designated by Ministry of Industry and Trade / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Công Thương
- (4) Parameter is designated by Ministry of Health / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Y Tế
- (5) Parameter is designated by Ministry of Natural Resources and Environment / Chỉ tiêu được chỉ định bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường
- ND: Not detected/ Không phát hiện D: Detected/ Phát hiện <1;<3;<10: Not detected/g sample/ Không phát hiện/g mẫu
LOD: limit of detection/ Giới hạn phát hiện LOQ: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
- This testing result is only valid on tested sample. It is issued under our NHO Terms and Conditions./ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử. Báo cáo này được ban hành theo những điều khoản kinh doanh của NHO
- The above result shall not be reproduced, partly or fully, unless written approval of NHO is granted/ Không được sao chép kết quả này, một phần hay toàn bộ, nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của đại diện NHO

Analyst
Kiểm nghiệm viên

Lê Sỹ Nghị

Authorized Technical Representative
Phụ trách kỹ thuật

Phạm Thị Hồng Trang

On behalf of NHO
Đại diện NHO



Hoàng Bá Nghị

NHONHO TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

- Ha Noi office: Km 11, National highway 21, Thach That district, Ha Noi city.
- HCM office 1: Van Dat tower, street 1, Tan Binh Industrial Park, Tan Phu district, HCM city.
- HCM office 2: BE 19, street 12, Phong Phu 4 KDC, Binh Chanh district, HCM city.

- Can Tho office 1: K2 - 17, Vo Nguyen Giap street, Cai Rang district, Can Tho city.
- Can Tho office 2: Area 6, Hung Thanh ward, Cai Rang district, Can Tho city.
- Thai Nguyen office: 07 Thong Nhat street, Thai Nguyen city, Thai Nguyen province.

Hotline: +84 901 339 669

Website: www.nhovn.com

Email: info@nhovn.com

Page/ Trang: 1 / 2

TESTING REPORT/ BÁO CÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Form code/ Mã biểu mẫu: MKL-TT04-BM04 LBH.06

Code/ Mã mẫu: YC112116069/5					
Sample name/ Tên mẫu: NUĐC BAWACO					
Test Parameter/ Chỉ tiêu phân tích	Test Method/ Phương pháp	Unit/ Đơn vị	LOD	Result/ Kết quả	QCVN 6- 1:2010/BYT
Streptococci faecal ⁽⁴⁾	ISO 7899-2:2000	CFU/250ml	1 CFU/250ml	0	0
E.Coli ⁽⁴⁾	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014 Amd.1:2016)	CFU/250ml	1 CFU/250ml	0	0
Pseudomonas aeruginosa ⁽⁴⁾	ISO 16266:2006	CFU/250ml	1 CFU/250ml	0	0
Định lượng Coliform ⁽⁴⁾	TCVN 6187-1:2019 (ISO 9308-1:2014 Amd.1:2016)	CFU/250ml	1 CFU/250ml	0	0
<u>Conclusion/ Kết luận:</u> Kết quả trên đạt yêu cầu theo QCVN 6-1:2010/BYT					